

DÒNG TIỀN VẪN THẬN TRỌNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Vùng cân bằng đã xuất hiện ở nhiều cổ phiếu, tuy nhiên nhà đầu tư vẫn cần hạn chế mua đuổi khi xác xuất tạo đáy 2 ở cổ phiếu và thị trường vẫn có thể diễn ra.
BÁN	Tận dụng các nhịp hồi phục để hạ tỷ lệ đòn bẩy, cơ cấu lại danh mục.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MWG	THEO DÕI
	↑ 5,28%
	VND 57.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall kết thúc phiên ngày thứ Tư (1/5) trong trạng thái không đồng nhất của các chỉ số chính.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sau tuần lao dốc mạnh, thị trường đã có những nhịp phục hồi dù kém bền vững bởi chỉ số VN-Index liên tục đảo chiều với những phiên tăng giảm đan xen trong tuần cuối cùng của tháng 4. Điều đáng chú ý chính là thanh khoản thị trường duy trì ở mức thấp, đặc biệt là phiên 25/4 ghi nhận mức thấp nhất kể từ đầu năm. Về kỹ thuật, thị trường vẫn đang trong nhịp hồi kỹ thuật ngắn hạn mà chưa thoát khỏi xu hướng điều chỉnh. Việc đường MA20 ngày vẫn đang hướng xuống và đã cắt đường MA50, cho thấy VN-Index nhiều khả năng sẽ sớm gặp áp lực rung lắc trở lại.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	37903,29	0,23	0,57
S&P 500	5.018,39	-0,34	5,21
Nasdaq	15.605,48	-0,33	3,96
VIX	15,39	-1,66	23,61
DAX	17932,17	-1,03	7,05
FTSE 100	8.121,24	-0,28	5,02
CAC40	7.984,93	-0,99	5,86
Hang Seng	17.760,68	-0,01	4,18

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	43,56	SELL
MACD(12,26)	-15,96	SELL
ADX(14)	26,82	SELL
SMA5	1.197,54	BUY
SMA20	1.246,40	SELL
SMA50	1.246,26	SELL
SMA100	1.195,49	BUY
SMA200	1.178,07	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- TTCK Mỹ kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư (1/5) trong trạng thái không đồng nhất của các chỉ số chính, sau khi Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang (Fed) Jerome Powell bác bỏ khả năng tăng lãi suất thêm lần nữa, giải toả nỗi lo của nhà đầu tư rằng ngân hàng trung ương này đang mất kiểm soát với sự "cứng đầu" của lạm phát. Giá dầu giảm mạnh do số liệu thống kê cho thấy lượng dầu tồn trữ của Mỹ tăng.
- Hoàn tất cuộc họp chính sách tiền tệ kéo dài 2 ngày, Fed giữ nguyên lãi suất và nói rằng tiến trình giảm lạm phát về mục tiêu 2% đang "thiếu bước tiến". Tuy nhiên, trong cuộc họp báo sau đó, ông Powell bác bỏ khả năng tăng lãi suất thêm lần nữa - điều mà thị trường tài chính đã lo ngại trong thời gian gần đây.
- Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê ngày 29/4, giá xăng dầu tăng theo giá nhiên liệu thế giới là nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2024 tăng 0,07% so với tháng trước. Như vậy, so với tháng 12/2023 CPI tháng 4 tăng 1,19% và so với cùng kỳ năm trước tăng 4,4%. Bình quân 4 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 3,93% so với cùng kỳ năm trước.
- **MSN:** Trong quý I/2024, doanh thu hợp nhất của Tập đoàn Masan tăng trưởng nhẹ ở mức 18.855 tỷ đồng. Hiệu quả hoạt động mạnh mẽ của mảng kinh doanh tiêu dùng đã giúp bù đắp lại sự sụt giảm của Masan High-Tech Materials (MHT). Lợi nhuận thuần sau phân bổ cổ đông thiểu số tăng gấp đôi so với của quý IV/2023.
- **HDB:** Ngày 26/4/2024, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và thông qua chỉ tiêu lợi nhuận 16.000 tỷ đồng, chia cổ tức 2023 tỷ lệ 30% bằng cổ phiếu và tiền mặt.
- **NKG:** Về kế hoạch kinh doanh, trong năm 2024, Thép Nam Kim đặt kế hoạch với tổng doanh thu 21.000 tỷ đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế 420 tỷ đồng, tăng 137,3% so với thực hiện trong năm 2023. Trong đó, tổng sản lượng dự kiến 1 triệu tấn, tăng 16,1% so với thực hiện trong năm 2023.
- **VGI:** Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Viettel Global đạt 7.907 tỷ đồng, tăng 22% so với quý I/2023. Đây là mức tăng trưởng ấn tượng của một doanh nghiệp viễn thông trong bối cảnh thế giới gần như bão hoà về dịch vụ này. LNST tăng 175% so với cùng kỳ quý I/2023. Trong quý I/2024, cả 9 thị trường tăng trưởng cao, trong đó có 5 thị trường tăng trưởng 2 con số như Lumitel tại Burundi (29%), Unitel tại Lào (24%), Movitel tại Mozambique (22%), Natcom tại Haiti (18%), Metfone tại Campuchia (13%).

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.324,16	0,20	12,66
Dầu WTI	79,17	0,22	10,50
Dầu Brent	83,63	0,23	8,55
Than	147,00	3,34	0,41
Đồng	9.895,50	-0,96	15,62
Quặng sắt	113,39	-1,86	-17,79
Thép	544,00	-0,09	-3,66

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	105,785	0,03	4,39
USD/JPY	156,22	-1,06	-9,72
USD/CNY	7,2411	-0,17	-1,95
EUR/USD	1,0708	-0,04	-3,00
GBP/USD	1,2523	-0,03	-1,63

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	01/05/2024	0
ECB	4,50%	11/04/2024	0
BOE	5,25%	09/05/2024	0
BOJ	0,10%	26/04/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
DIG	600,19	27.800	-1,77
SSI	483,86	35.200	-0,42
MWG	645,68	54.900	2,04
MBB	295,70	22.250	0,00
HPG	517,99	28.400	-0,53

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	509.725,12	91.200	0,22
BID	280.461,45	49.200	-0,81
VHM	177.658,19	40.800	0,25
GAS	168.810,38	73.500	-0,68
CTG	176.135,73	32.800	-0,61

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

MWVG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

NĂM GIỮ

54.900

57.800

5,28%

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Trong quý 1, MWG ghi nhận doanh thu thuần đạt 31.486 tỷ đồng, tăng hơn 16% so với cùng kỳ năm trước, hoàn thành 25% kế hoạch doanh thu cả năm. Lợi nhuận ròng tăng gấp 43 lần cùng kỳ 2023 lên 902 tỷ đồng, cao nhất trong vòng 6 quý kể từ quý 3/2022 và hoàn thành 38% mục tiêu cả năm để ra.
- Tại thời điểm cuối tháng 3, MWG có 1.077 cửa hàng Thế Giới Di Động/ Top zone, 2.184 cửa hàng Điện Máy Xanh, 1.696 cửa hàng Bách Hóa Xanh, 526 nhà thuốc An Khang, 64 cửa hàng AVAKids và 55 cửa hàng Erablue tại Indonesia.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Tuần qua, MWG là một trong những cổ phiếu có sự bứt phá mạnh mẽ trong nhóm Bluechip. Với 4 phiên tăng mạnh, cổ phiếu đã vượt qua đường trendline giảm kể từ tháng 3/2022. Xu hướng ngắn hạn tích cực và dòng tiền tham gia mạnh, cổ phiếu có thể hướng lên vùng 57.800-62.700 đồng. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu MWG.

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
DTT (tỷ đ)	122.958	133.405	31.421
LNTT (tỷ đ)	6.472	6.056	219
LNST (tỷ đ)	4.901	4.102	90
Nợ/VCSH (%)	121	69	108
ROE (%)	27,34	18,52	0,71
ROA (%)	8,99	6,90	0,29
EPS (VNĐ)	3.449	2.810	113,72
P/E (lần)	19,7	15,3	437,92
P/B (lần)	4,76	2,62	3,12

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	67,08	BUY
MACD(12,26)	0,98	BUY
ADX(14)	24,60	BUY
SMA5	51.880	BUY
SMA20	51.100	BUY
SMA50	48.780	BUY
SMA100	46.020	BUY
SMA200	47.160	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	PVD	Theo dõi	28,2-28,8			34,5	28			
2	MBB	Theo dõi	21,8-22,2			25,5	21,2			
3	SSI	Theo dõi	32,2-33			39,2	31,5			
4	GVR	Theo dõi	26,8-27,8			31,8	26,5			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MWG	Nắm giữ	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2			15,58%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	45	7,14%
2	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
3	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
4	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
5	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
6	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
7	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
8	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
9	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
10	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
11	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
12	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
13	STB	Cắt lỗ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1	5/4/2024	29,5	-5,75%
14	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
15	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị	NVL	Tỷ lệ
Mua CP	16-16.5	
Cửa sổ	Đỉnh 14	-(-12%)
Chốt lời 1 (90%)	18-19	-17%-18%
Chốt lời 2 (90%)	21-22	-18-37%
Mua CP	MSB	Tỷ lệ
Mua	ICB H&BCA (+41-42)	
Cửa sổ	Đỉnh 59	-(-6%)
Chốt lời 1 (90%)	72-73	-13%-14%
Chốt lời 2 (90%)	Nhìn gap	
Mua CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cửa sổ	19.4	-(-4%)
Chốt lời 1 (90%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2 (90%)	25.5-26	-17%-18%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	7,798,000 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ kỳ kiến	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 6% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room